

Bản án số: 35/2021/HSST
Ngày 13/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST – HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Bùi Thị H**, sinh ngày 05/12/1992; tại huyện A, tỉnh B; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Thôn L, xã Minh T, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị L; Có chồng tên Đặng Văn N; tiền án: Có 02 tiền án; Vào ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 12/6/2015; Ngày 20/4/2018 bị Tòa án huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong vào tháng 5/2019 nhưng chưa đóng án phí; tiền sự: Có 01 tiền sự vào ngày 26/4/2021 bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt; Bị bắt tạm giữ ngày 24/5/2021, chuyển sang tạm giam ngày 27/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt.

2- **Người bị hại:** Bà Trần Ngọc C, sinh năm: 1988; địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 24/5/2021 Bùi Thị H đi bộ từ ấp Ngọc T, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh K đến thị trấn G mục đích tìm tài sản để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày H đi đến nhà trọ của anh Đặng Tấn T thuộc khu phố N, thị trấn G, H quan sát thấy phòng trọ số 3 không đóng cửa, quan sát xung quanh

không có ai nên H lén lút vào phòng lấy trộm số tiền 2.543.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 của chị Trần Ngọc C. Sau đó, H đi ra khỏi phòng thì bị chị C phát hiện truy hô bắt quả tang cùng với tang vật vừa trộm được.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh se ri OVRWE6GMRRCUWOFA, 122GB, RAM 4GB, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 2.534.000 đồng gồm: 01 tờ polime mệnh giá; 10 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 14 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng; 07 tờ polime mệnh giá 20.000 đồng; 07 tờ polime mệnh giá 10.000 đồng; 13 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 26 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 07 tờ mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 túi xách màu tím có quai xách dây đeo màu đen (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 37/CT- VKS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố: Bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản bị mất cho người bị hại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại xác định đã nhận lại số tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn nộp.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 24/5/2021 Bùi Thị H đến khu nhà trọ của anh Đặng Tấn Ti - ngụ khu phố N, thị trấn G, phát hiện phòng trọ số 3 mở cửa không có người trong phòng, bị cáo lén lút đi vào lấy trong túi da màu đen số tiền 2.534.000 đồng và 01 điện thoại Oppo, lúc ra khỏi phòng thì bị phát hiện cùng với tang vật của

vụ án. Tổng tài sản theo chứng thư thẩm định giá trong tố tụng hình sự là: 6.828.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính chây lười lao động, muốn hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là tiền và điện thoại của bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền án và 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra tù bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điều luật mà Viện kiểm sát đã viện dẫn, thể hiện ý thức xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và cũng đảm bảo tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

{3.1} Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

{3.2} Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trên.

{3.3} Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên miễn giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/5/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/10/2021). Người bị hại được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên